

Bản án số: 14/2026/HS - ST

Ngày 12/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Láng

Bà Hoàng Thị Thào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hiện - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Luận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2026/TLST-HS, ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Lý Văn C, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1991 tại **xã Y, tỉnh Cao Bằng**.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **Thôn K, xã Y, tỉnh Cao Bằng**.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Sán chay; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lý Văn G** và bà **Đặng Thị Đ**; vợ là **Hoàng Thị S**; có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 52/2022/QĐ-TA ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Ngày 17/5/2024, **Lý Văn C** chấp hành xong quyết định, nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 02 **Công an tỉnh T** từ ngày 16/12/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị **Giàng Thị H**, sinh năm 2002

Trú tại: **Thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên**. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị **Lý Thị X**, sinh năm 2007

Trú tại: **Thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên**. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị **Triệu Mùi N**, sinh năm 1982. Có mặt

Trú tại: **Thôn T, xã P, tỉnh Thái Nguyên**.

Anh **Lê Công Tuấn A**, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Ninh Bình**.

Tạm trú tại: **Thôn E, xã C, tỉnh Thái Nguyên**. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

- Người phiên dịch:

Ông **Lý Đức T**, sinh năm 1965

Địa chỉ: **Thôn T, xã C, tỉnh Thái Nguyên**. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông **Sầm Đức T1** - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T**. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/12/2025, **Lý Văn C** đi xe khách từ nhà tại **thôn K, xã Y, tỉnh Cao Bằng** đến **xã C, tỉnh Thái Nguyên** và sống lang thang gần khu vực **Trung tâm Y tế B1** thuộc **thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên**. Do không có tiền tiêu, nên **C** nảy sinh ý định đi vào các phòng bệnh nhân đang điều trị trong **Trung tâm y tế B1** tìm tài sản để lấy trộm. Trong các ngày từ 08/12/2025 đến ngày 09/12/2025, **C** đã 03 lần đi vào các phòng bệnh nhân đang điều trị tại **Trung tâm Y tế B1** lấy trộm tài sản.

Lần thứ nhất, khoảng 10 giờ ngày 08/12/2025, **C** đi vào tầng 1, khu điều trị bệnh nhân Khoa Sản tìm tài sản để trộm cắp, khi đến phòng điều trị số A110 thấy trong phòng không có người và thấy chiếc điện thoại Iphone 11 Promax của chị **Giàng Thị H** sinh năm 2002, trú tại **thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên** (là bệnh nhân) đang sạc pin tại đầu giường gần cửa ra vào, **C** rút dây sạc và lấy chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần, rồi đi ra cổng Trung tâm y tế và đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông (không biết nhân thân, lai lịch) đến **xã P, tỉnh Thái Nguyên** thì

xuống xe, sau đó **C** bán chiếc điện thoại cho một người đàn ông không quen biết được 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Lần thứ hai, khoảng 18 giờ ngày 08/12/2025, **C** đi vào tầng 3, khu điều trị bệnh nhân Khoa Nhi, khi đến phòng điều trị số A309, lúc này trong phòng có chị **Lý Thị X** sinh năm 2007, trú tại **thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên**, lợi dụng lúc chị **X** không chú ý, **C** đã lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 8 Plus của chị **X** đang để tại đầu giường gần cửa ra vào, cất giấu vào túi quần, rồi đi bộ đến cửa hàng điện thoại di động **Tuấn A** tại **thôn E, xã C, tỉnh Thái Nguyên** (chủ cửa hàng là ông **Lê Công Tuấn A** sinh năm 1997, trú tại **tổ dân phố N, phường T, tỉnh Ninh Bình**) và bán chiếc điện thoại Iphone 8 Plus vừa lấy trộm được cho ông **Lê Công Tuấn A** với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Lần thứ ba, sáng 09/12/2025, **C** đi vào tầng 2, khu điều trị bệnh nhân Khoa Ngoại tìm tài sản để trộm cắp, khi đến phòng điều trị bệnh nhân số A202 thấy trong phòng không có người và thấy chiếc điện thoại ViVo của bà **Triệu Thị N1** sinh năm 1982, trú tại **thôn T, xã P, tỉnh Thái Nguyên** (là bệnh nhân) đang để tại đầu giường gần cửa ra vào, **C** lấy chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần, rồi đi bộ đến khu vực **Chợ T2 xã C, thuộc thôn D, xã C, tỉnh Thái Nguyên** và bán cho một người phụ nữ (không biết nhân thân, lai lịch) được 480.000đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Sau khi phát hiện tài sản bị mất, những người bị hại đã báo sự việc cho **Trung tâm Y tế B1**, ngày 10/12/2025 ông **Khổng Văn B** – Phó giám đốc **Trung tâm Y tế B1** đã trình báo sự việc đến **Công an xã C** và phối hợp cùng **Công an xã C** trích xuất video từ camera an ninh của Trung tâm Y tế để kiểm tra.

Cùng ngày 10/12/2025, **Lý Văn C** vào khám và điều trị tại **Trung tâm Y tế B1**, bác sĩ điều trị phát hiện **Lý Văn C** có đặc điểm nhận dạng giống đối tượng trộm cắp tài sản qua kiểm tra camera an ninh của Trung tâm y tế, nên đã cung cấp thông tin cho cơ quan Công an. Sau khi nắm được thông tin, **Công an xã C** đã mời **Cầm** lên làm việc, quá trình làm việc **C** khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân và khai nhận đã bán 01 điện thoại di động tại cửa hàng điện thoại di động **Tuấn A**, số tiền bán điện thoại có được **C** đã dùng để chi tiêu và mua ma túy để sử dụng. **Công an xã C** tiến hành xác minh tại cửa hàng điện thoại di động **Tuấn A**, qua làm việc ông **Lê Công Tuấn A** đã chủ động giao nộp lại chiếc điện thoại Iphone 8 Plus để phục vụ điều tra theo quy định.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **Ủy ban nhân dân xã C**, tỉnh Thái Nguyên, kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, thời điểm ngày 08/12/2025 trị giá 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng); Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, thời điểm ngày 08/12/2025 trị giá 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng); Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, thời điểm ngày 09/12/2025 trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn

đồng). Tổng giá trị 03 chiếc điện thoại di động là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 16/12/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định các vị trí Cầm đã lấy trộm 03 chiếc điện thoại di động trong các phòng điều trị bệnh nhân tại Trung tâm Y tế B1 và khám nghiệm hiện trường nơi C sử dụng trái phép chất ma túy, qua khám nghiệm hiện trường đã thu giữ 01 chiếc xilanh đã qua sử dụng và 01 lọ thủy tinh đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Lý Văn C khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của bản thân, C nghiện chất ma túy, sống lang thang tại khu vực gần Trung tâm Y tế B1, do không có tiền tiêu nên lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của các bệnh nhân, người nhà bệnh nhân trong các khu điều trị của Trung tâm Y tế B1 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 03 chiếc điện thoại di động đem bán lấy tiền, số tiền bán điện thoại có được, C sử dụng để chi tiêu cá nhân và mua ma túy về để tự sử dụng. Lời khai bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Trong ngày 08 và 09/12/2025, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà bị cáo phải chịu.

Vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa 01 que test ma túy.
- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa 01 chiếc xilanh đã qua sử dụng và 01 lọ thủy tinh đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản theo quy định.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 11 Promax và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, đều là vật chứng của vụ án, quá trình điều tra không thu giữ được. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, là tài sản của chị Lý Thị X, chị X yêu cầu lấy lại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lý Thị X.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lý Thị X đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, không yêu cầu bị cáo bồi thường; Bị hại chị Giàng Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Promax bằng giá trị theo Kết luận định giá tài sản là 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Triệu M Nhảy yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại của chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO bằng giá trị theo Kết luận định giá tài sản là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Công Tuấn A yêu cầu Lý Văn C bồi thường số tiền 400.000đ là số tiền mà ông Tuấn A đã mua

chiếc điện thoại Iphone 8 Plus do Cầm trộm cắp mà có, ngoài ra những người bị hại và người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSKV9 ngày 05/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên để xét xử **Lý Văn C** về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của bà **Triệu M** Nhảy trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính. Do vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) trong đó có 8.000.000đ (Tám triệu đồng) là giá trị tài sản của chiếc điện thoại của chị **Giàng Thị H** và chị **Lý Thị X** mà bị cáo đã chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy bị cáo **Lý Văn C** bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên rút một phần quyết định truy tố đối với hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của bà **Triệu M** Nhảy trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Lý Văn C** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Lý Văn C** từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 BLDS năm 2015. Buộc bị cáo **Lý Văn C** phải bồi thường cho bị hại chị **Giàng Thị H** giá trị chiếc điện thoại Iphone 11 Promax bị chiếm đoạt là 5.800.000đ, bồi thường cho chị **Triệu M** Nhảy giá trị chiếc điện thoại VIVO bị chiếm đoạt là 1.500.000đ, bồi thường cho anh **Lê Công Tuấn A** số tiền 400.000đ mà anh đã bỏ ra mua chiếc điện thoại Iphone 8 Plus do bị cáo trộm cắp mà có.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa 01 que test ma túy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa 01 chiếc xi lanh đã qua sử dụng và 01 lọ thủy tinh đựng nước cất đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí, do vậy đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhận thấy việc xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nhận thức về pháp luật còn hạn chế, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Trong ngày 08/12/2025, tại Trung tâm Y tế B1, thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên, Lý Văn C đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của chị Giàng Thị H trị giá 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 8 Plus của chị **Lý Thị X** trị giá 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Ngoài ra ngày 09/12/2025, tại **Trung tâm Y tế B1, thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên**, **Lý Văn C** đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của bà **Triệu M** Nhảy trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Tuy nhiên hành vi này của bị cáo chưa cấu thành tội phạm nên đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với hành vi này để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm hình sự đối với hành vi này, nhưng vẫn xem xét phần trách nhiệm dân sự.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử nhận thấy việc bị cáo **Lý Văn C** bị Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có 01 tiền sự. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy bị cáo **Lý Văn C** không có tài sản, không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị **Lý Thị X** đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, không yêu cầu bị cáo bồi thường; Bị hại chị **Giàng Thị H** yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Promax bằng giá trị theo Kết luận định giá tài sản là 5.800.000đ (Năm

triệu tám trăm nghìn đồng). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị **Triệu M** Nhảy yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại của chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO bằng giá trị theo Kết luận định giá tài sản là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Lê Công Tuấn A** yêu cầu **Lý Văn C** bồi thường số tiền 400.000đ là số tiền mà ông **Tuấn A** đã mua chiếc điện thoại Iphone 8 Plus do Cầm trộm cắp mà có, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa bị cáo **Lý Văn C** nhất trí bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi liên quan là tự nguyện, không trái pháp luật, do vậy cần công nhận thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 11 Promax và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, đều là vật chứng của vụ án, quá trình điều tra không thu giữ được. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, là tài sản của chị **Lý Thị X**, chị **X** yêu cầu lấy lại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị **Lý Thị X** là có căn cứ.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa 01 que test ma túy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa 01 chiếc xi lanh đã qua sử dụng và 01 lọ thủy tinh đựng nước cất đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên rút một phần quyết định truy tố đối với hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của bà **Triệu M** Nhảy trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Lý Văn C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Lý Văn C** từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 BLDS năm 2015. Buộc bị cáo **Lý Văn C** phải bồi thường cho bị hại chị **Giàng Thị H** giá trị chiếc điện thoại Iphone 11 Promax bị chiếm đoạt là 5.800.000đ, bồi thường cho chị **Triệu M** Nhảy giá trị chiếc điện thoại VIVO bị

chiếm đoạt là 1.500.000đ, bồi thường cho cho anh **Lê Công Tuấn A** số tiền 400.000đ mà anh đã bỏ ra mua chiếc điện thoại Iphone 8 Plus do bị cáo trộm cắp mà có.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa 01 que test ma túy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa 01 chiếc xi lanh đã qua sử dụng và 01 lọ thủy tinh đựng nước cất đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí, do vậy đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[7]. Đánh giá việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù là chưa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm do vậy không được Hội đồng xét xử chấp nhận, đối với đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ, do vậy được xem xét.

[8]. Xem xét, đánh giá hành vi khác của bị cáo và hành vi của những người liên quan.

Đối với hành vi sáng 09/12/2025, **C** đi vào tầng 2, khu điều trị bệnh nhân Khoa Ngoại tìm tài sản để trộm cắp, khi đến phòng điều trị bệnh nhân số A202 thấy trong phòng không có người và thấy chiếc điện thoại ViVo của bà **Triệu Thị N1** sinh năm 1982, trú tại **thôn T, xã P, tỉnh Thái Nguyên** (là bệnh nhân) đang để tại đầu giường gần cửa ra vào. Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **Ủy ban nhân dân xã C**, tỉnh Thái Nguyên, kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, thời điểm ngày 09/12/2025 trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy trước khi thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị **N1** bị cáo chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, do vậy hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị **N1** mà bị cáo đã thực hiện chưa cấu thành tội phạm, do đó đại diện Viện kiểm sát rút đề nghị truy tố bị cáo đối với hành vi này để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính là có căn cứ.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Ngày 10/12/2025, Công an xã C phối hợp với Trạm Y tế C1, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Lý Văn C cho kết quả dương tính nhóm OPI. Sau khi xét nghiệm đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của C để giám định. Kết quả giám định xác định tìm thấy các sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong mẫu nước tiểu của Lý Văn C gửi giám định. Kết quả điều tra xác định, năm 2022 Lý Văn C bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở nghiện bắt buộc, ngày 17/5/2024 C chấp hành xong quyết định và trở về địa phương sinh sống, tuy nhiên UBND xã Y, tỉnh Cao Bằng không ban hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Lý Văn C, ngoài ra C không thuộc các trường hợp khác theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, do đó không xem xét xử lý đối với C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Lê Công Tuấn A: Là người đã mua chiếc điện thoại Iphone 8 Plus với C, tuy nhiên khi mua bán ông Tuấn A không biết nguồn gốc chiếc điện thoại là do C trộm cắp mà có. Do vậy, không xem xét xử lý đối với Lê Công Tuấn A.

Đối với người đàn ông chở C đi đến xã P vào ngày 08/12/2025, người đàn ông đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax và người phụ nữ đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO. Kết thúc điều tra, C không cung cấp được thông tin, địa chỉ, do đó không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Về nguồn gốc số ma túy C có để sử dụng, C khai đã nhờ người nghiện khác mua giúp, kết thúc điều tra C không cung cấp được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

[9]. Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Lý Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Lý Văn C 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo bồi thường số tiền 5.800.000đ (Năm triệu, tám trăm nghìn đồng) cho bị hại chị **Giàng Thị H**, sinh năm 2002, trú tại **thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên**.

Buộc bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị **Triệu Mùi N**, sinh năm 1982, trú tại **thôn T, xã P, tỉnh Thái Nguyên**.

Buộc bị cáo bồi thường số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Lê Công Tuấn A**, sinh năm 1997 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú **Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Ninh Bình**, tạm trú tại **thôn E, xã C, tỉnh Thái Nguyên**.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

“Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa 01 que test ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa 01 chiếc xi lanh đã qua sử dụng và 01 lọ thủy tinh đựng nước cất đã qua sử dụng.

*(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Thái Nguyên).*

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thái Nguyên. (01b)
- VKSND tỉnh Thái Nguyên.(01b)
- VKSND khu vực 9 - Thái Nguyên. (01b)
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Thái Nguyên.(03b)
- Phòng THADS khu vực 9 - Thái Nguyên. (01b)
- Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh Thái Nguyên
- Công án xã Chợ Rã. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Bị hại. (02b)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. (03b)
- Người bào chữa. (01b)
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hà Thanh Tuấn